TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **246**/2024/KDTM-PT
Ngày: 25/9/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Như Mai
Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm
Bà Lưu Thị Đoan Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 156/2024/TLPT-KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2024 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 19/2024/KDTM-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4290/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12921/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B nay đổi tên là Ngân hàng TMCP L (Theo Quyết định số 423/QĐ-TTGSNH2 ngày 15/7/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

Địa chỉ: Toà nhà LienVietPostBank, số 210 đường K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền:

1. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1984

2. Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: 43 - 45 - 47 đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Quyết định ủy quyền số 294/2024/QĐ-HCM ngày 19/9/2024)

Bị đơn: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng H;

Địa chỉ: 92/9 Đường TX43, Khu phố E, phường X, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ái N – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Căn hộ 7.14 Chung cư Felix Home – số 44 đường D, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1993

2. Ông Nguyễn Khánh T, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: 92/9 Đường TX43, Khu phố E, phường X, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 26/02/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1993

2. Ông Nguyễn Khánh T, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: 92/9 Đường TX43, Khu phố E, phường X, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: bà Nguyễn Thị Tường V - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản án sơ thẩm đã thể hiện:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/3/2023 và quá trình giải quyết vụ án thì người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/4/2022, ngân hàng TMCP L - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Ngân hàng L) và Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng H (sau đây gọi tắt là Công ty H) ký hợp đồng tín dụng hạn mức số HĐTD5052022034. Công ty H vay của Ngân hàng L số tiền 15.000.000.000 (mười lăm tỷ) đồng (giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5052022034/01 và số 5052022034/02). Thời hạn vay từ ngày 19/04/2022 đến hết ngày 18/04/2023 và từ ngày 22/04/2022 đến hết ngày 21/04/2023. Lịch trả nợ vay theo doanh thu nhưng không vượt quá thời hạn trả nợ cuối cùng. Trả gốc cuối kỳ. Kỳ hạn trả lãi vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Ngày trả nợ cuối cùng 18/04/2023 và 21/04/2023. Mục đích sử dụng vốn: thanh toán tiền mua nguyên vật liệu theo Hợp đồng mua bán số 25/2022/HĐMB/AHA-PL ngày 15/04/2022 và thanh toán tiền mua nguyên vật liệu theo Hóa đơn số 1 ngày 20/04/2022. Lãi suất cố định 8,8%/năm, trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất hiện tại: 11,1%/năm.

Để bảo đảm cho khoản vay của Công ty H, ông Nguyễn Khánh T và bà Nguyễn Thị Tường V đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 954, tờ bản đồ số 36, tại địa chỉ xã T, Huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận số CH17892 do Uỷ ban nhân dân Huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/02/2022, cập nhật thông tin thay đổi chủ sở hữu cho ông Nguyễn Khánh T và bà Nguyễn Thị Tường V ngày 05/04/2022. Hợp đồng thế chấp số HDTC5052022039 ngày 15/04/2022 đăng ký giao dịch bảo đảm cùng ngày.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H đã thanh toán được một phần lãi vay là: 930.909.096 (chín trăm ba mươi triệu chín trăm lẻ chín ngàn không trăm chín mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày 27/01/2023 đến nay, Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Ngày 27/01/2023, Ngân hàng L đã gửi thông báo nợ quá hạn. Tuy nhiên, khách hàng vay vẫn không thực hiện đúng cam kết thanh toán nợ vay cho Ngân hàng L.

Tạm tính đến ngày 20/02/2023, Công ty H còn nợ Ngân hàng L tổng số tiền: 15.239.281.518 đồng (mười lăm tỷ, hai trăm ba mươi chín triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm mười tám) đồng. Trong đó:

- Nợ gốc : 15.000.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn : 238.429.542 đồng;
- Lãi quá hạn : 0 đồng;
- Lãi chậm trả lãi : 851.976 đồng.

Nay, Ngân hàng L yêu cầu Toà án giải quyết:

1. Buộc Công ty H phải thực hiện ngay nghĩa vụ trả nợ số tiền nêu trên và tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 21/02/2023 cho đến khi Công ty H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng L theo quy định trong Hợp đồng hạn mức tín dụng, các khế ước nhận nợ mà Công ty H đã ký kết.

2. Ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty H không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng L được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm.

3. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, Công ty H có nghĩa vụ tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng L.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Tường V trình bày: Bà là chủ tài sản của thửa đất số 954, tờ bản đồ số 36 toạ lạc tại xã T, Huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 193695, số vào sổ cấp GCN: CH17892 do UBND Huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/02/2022. Ngày 19/4/2022, bà có thế chấp tài sản nêu trên để đảo đảm cho Công ty H vay tiền của Ngân hàng L, hàng tháng Công ty H sẽ trả lãi, không trả gốc, lãi suất là 8,8%/năm. Từ đầu năm 2023 đến nay do kinh doanh thua lỗ, hàng tồn kho không bán được nên Công ty H chậm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng L. Hiện nay Công ty H vẫn còn nợ Ngân hàng L tiền gốc là 15.000.000.000 (mười lăm tỷ) đồng và tiền lãi theo hợp đồng.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 19/2024/KDTM-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận Q đã tuyên như sau:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty H phải giao trả cho Ngân hàng L toàn bộ số tiền nợ vốn và lãi phát sinh tính đến ngày 21/3/2024 theo hợp đồng hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD5052022034 ngày 15/4/2022, tương ứng với tổng số tiền là 17.863.116.805 (mười bảy tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu một trăm mười sáu ngàn tám trăm lẻ năm) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 15.000.000.000 (mười lăm tỷ) đồng, lãi trong hạn: 497.691.579 (bốn trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm chín

mươi mốt ngàn năm trăm bảy mươi chín) đồng, lãi quá hạn: 2.313.880.916 (hai tỷ ba trăm mười ba triệu tám trăm tám mươi ngàn chín trăm mười sáu) đồng, lãi chậm trả: 51.544.310 (năm mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm mười) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm giao trả tiền, thì Ngân hàng L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 954, tờ bản đồ số 36, toạ lạc tại xã T, Huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CH17892 do Uỷ ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/02/2022, cập nhật thông tin thay đổi chủ sở hữu cho ông Nguyễn Khánh T, bà Nguyễn Thị Tường V theo hồ sơ số 021997.CN.001 ngày 05/4/2022 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC5052022039 ngày 15/04/2022 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng L, bên thế chấp là ông Nguyễn Khánh T, bà Nguyễn Thị Tường V và bên được bảo đảm là Công ty H, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/04/2022 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ cho Ngân hàng L. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, Công ty H có nghĩa vụ tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng L.

Công ty H vẫn phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận với Ngân hàng L, kể từ ngày 22/3/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/6/2024, Bà Nguyễn Thị Tường V có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo của bà đã được nhận vào ngày 11/6/2024.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người kháng cáo là bà V đã nộp Đơn kháng cáo bổ sung đề ngày 10/6/2024. Theo đó bà V trình bày trước đây bà kháng cáo vì cho rằng bà không được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nên việc Tòa án xét xử vắng mặt bà là không đúng, đồng thời bà bổ sung nội dung kháng cáo về việc bà không nhận được bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ liên quan trong vụ án để có cơ sở đối chiếu với dư nợ gốc và lãi, các chi phí phát sinh với Ngân hàng L nên ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà. Bà yêu cầu sửa bản án sơ thẩm số 19/2024/KDTM-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận Q, điều chỉnh lại mức lãi suất mà ngân hàng đang yêu cầu áp dụng vì mức lãi này là quá cao đối với doanh nghiệp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng

thời hạn, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kháng cáo của bà Vy là không có căn cứ để chấp nhận nên đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phần quyết định của Bản án sơ thẩm không tuyên trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CH17892 do Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/02/2022, cập nhật thông tin thay đổi chủ sở hữu cho ông Nguyễn Khánh T, bà Nguyễn Thị Tường V theo hồ sơ số 021997.CN.001 ngày 05/4/2022 trong trường hợp Công ty H thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng L là có thiếu sót, cần phải bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của các đương sự; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức và thời hạn kháng cáo: Ngày 21/3/2024, Toà án nhân dân Quận Q đưa vụ án ra xét xử và ban hành Bản án số 19/2024/KDTM-ST, bà Nguyễn Thị Tường V vắng mặt tại phiên tòa. Ngày 27/5/2024, bà V nhận được tống đạt Bản án số 19/2024/KDTM-ST. Ngày 07/6/2024 bà V kháng cáo và đơn kháng cáo được nộp đến Tòa án vào ngày 11/6/2024 là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn là Ngân hàng L (nay là Ngân hàng TMCP L) khởi kiện đối với bị đơn Công ty H có trụ sở tại Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do đó, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35; tại điểm b khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố Tụng dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân Quận Q có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung:

(3.1) Xét yêu cầu kháng cáo của bà V về việc bà không nhận được tống đạt hợp lệ của Tòa án nhân dân Quận Q nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà và ban hành Bản án sơ thẩm số 19/2024/KDTM-ST là

vi phạm quy định pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của bà, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy như sau:

Căn cứ xác minh của Công an phườngX, Quận Q ngày 31/7/2023 thì ông Nguyễn Khánh T, bà Nguyễn Thị Tường V có đăng ký thường trú và cư trú tại 92/9 Tổ 39 Khu phố E, phường X, Quận Q.

Ngày 23/01/2024 Tòa án nhân dân Quận Q ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử kèm giấy triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Khánh T và bà Nguyễn Thị Tường V tham gia phiên tòa ngày 22/02/2024. Quyết định xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa đã được tống đạt hợp lệ vào ngày 23/01/2024 bằng hình thức niêm yết do tống đạt tại địa chỉ 92/9 Đường TX43, Khu phố E, phường X, Quận 1Q, Thành phố Hồ Chí Minh không thành. Phiên tòa ngày 22/02/2024, do bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa số 141/QĐST-KDTM và dự kiến mở lại phiên tòa vào ngày 21/3/2024. Quyết định hoãn phiên tòa kèm giấy triệu tập ông T, bà V tham gia phiên tòa đã được tống đạt hợp lệ vào ngày 22/03/2024 bằng hình thức niêm yết do tống đạt tại địa chỉ 92/9 Đường TX43, Khu phố E, phường X, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh không thành. Việc tống đạt cho bà V có xác nhận của khu phố, chính quyền địa phương và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bà Vy, Ủy ban nhân dân phường X và tại trụ sở Tòa án là đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 và điểm a khoản 2 Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của bà V cho rằng Hội đồng xét xử vi phạm thủ tục tố tụng khi mở phiên tòa mà bà không được tham gia và không nhận được giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ nhất là không có cơ sở chấp nhận.

(3.2) Xét ý kiến kháng cáo bổ sung của bà V cho rằng bà không được tiếp cận các tài liệu chứng cứ nên không có cơ sở để xác định số nợ vay, lãi vay theo yêu cầu của Ngân hàng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã tổ chức phiên họp công khai tài liệu chứng cứ vào ngày 23/8/2023 theo Thông báo ngày 28/7/2023. Thông báo này đã được tống đạt và niêm yết cho bà V vào ngày 07/8/2023 đúng quy định pháp luật. Do có đương sự vắng mặt nên Tòa án cấp sơ thẩm đã mở phiên họp công khai tài liệu chứng cứ lần thứ hai vào ngày 15/11/2023 theo Thông báo ngày 19/10/2023. Bà V đã ký nhận trực tiếp thông báo này vào ngày 19/10/2023. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã mở phiên họp công khai tài liệu chứng cứ lần thứ ba vào ngày 06/12/2023 theo Thông báo ngày 15/11/2023. Thông báo này cũng đã được tống đạt trực tiếp cho bà V vào ngày 15/11/2023. Như vậy, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc công khai tài liệu chứng cứ cho các đương sự tham gia vụ án. Bà V nhận được thông báo nhưng không tham gia, không tiếp cận tài liệu chứng cứ là bà đã vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Mặt khác, bà V cũng đã có bản tự khai trình bày ý kiến đề ngày 15/11/2023 trong đó xác định bà là bên bảo đảm cho khoản vay của Công ty H cũng như xác nhận số nợ gốc 15.000.000.000 (mười

lăm tỷ) đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà V ngoài tư cách tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – người bảo đảm cho khoản vay của bị đơn, bà đồng thời là đại diện ủy quyền cho bị đơn xác nhận rằng hợp đồng tín dụng mà nguyên đơn tranh chấp được mỗi bên giữ một bản. Bà cũng biết rõ về nội dung của Hợp đồng này. Phía nguyên đơn trình bày về số tiền lãi đã thanh toán cũng như lãi còn nợ nếu bà V không xác nhận thì phải cung cấp tài liệu chứng cứ là chứng từ thanh toán hoặc sao kê ngân hàng thể hiện các khoản đã thanh toán nhiều hơn phần nợ đã thanh toán theo trình bày của ngân hàng hoặc viện dẫn số tiền ngân hàng tính là không đúng thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, sau khi Hội đồng xét xử phúc thẩm tạm ngừng phiên tòa để tạo điều kiện cho các bên cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh, phía Ngân hàng L đã cung cấp bổ sung bảng liệt kê số tiền nợ gốc, các lần giải ngân, cụ thể từng lần thanh toán lãi, thời điểm ngừng thanh toán lãi, mức lãi suất điều chỉnh, số tiền tính lãi đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Bà V cung cấp bảng tính số tiền lãi đã thanh toán của bị đơn và số tiền này là phù hợp tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Bà V cũng xác nhận số nợ gốc, nợ lãi còn lại theo bảng tính của nguyên đơn mới cung cấp là đúng với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng.

Từ những phân tích ở trên, cấp sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Yêu cầu kháng cáo của bà V là không có căn cứ để chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận Q.

Tuy nhiên, tại phần tuyên án, Bản án sơ thẩm đã không tuyên trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CH17892 do Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/02/2022, cập nhật thông tin thay đổi chủ sở hữu cho ông Nguyễn Khánh T, bà Nguyễn Thị Tường V theo hồ sơ số 021997.CN.001 ngày 05/4/2022 trong trường hợp Công ty H thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng L cũng như bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Khánh T có quyền nhận lại phần giá trị chênh lệch còn thừa trong trường hợp giá trị phát mại tài sản lớn hơn số nợ phải thanh toán là có thiếu sót, cần phải bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị điều chỉnh nội dung bản án sơ thẩm còn thiếu như nhận định nêu trên.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

Do giữ nguyên Bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã đóng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 177, 179, 227, 228, 271, 273, 278 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án Dân sự;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tường V. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 19/2024/KDTM-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng H phải trả cho Ngân hàng TMCP L - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh toàn bộ số tiền nợ vốn và lãi phát sinh tính đến ngày 21/3/2024 theo hợp đồng hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD5052022034 ngày 15/4/2022 là 17.863.116.805 (mười bảy tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu một trăm mười sáu ngàn tám trăm lẻ năm) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 15.000.000.000 (mười lăm tỷ) đồng, lãi trong hạn: 497.691.579 (bốn trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi mốt ngàn năm trăm bảy mươi chín) đồng, lãi quá hạn: 2.313.880.916 (hai tỷ ba trăm mười ba triệu tám trăm tám mươi ngàn chín trăm mười sáu) đồng, lãi chậm trả: 51.544.310 (năm mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm mười) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng H thực hiện đầy đủ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng mà không phải thực hiện việc phát mại tài sản nào thì Ngân hàng TMCP B nay là Ngân hàng TMCP Lcó nghĩa vụ thực hiện thủ tục xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 954, tờ bản đồ số 36, toạ lạc tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CH17892 do Uỷ ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/02/2022.

Trong trường hợp này, Ngân hàng L đồng thời có nghĩa vụ hoàn trả các giấy tờ đã nhận thế chấp liên quan đến những tài sản nêu trên cho chủ sở hữu.

Trong trường hợp Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm trả tiền, thì Ngân hàng TMCP L - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC5052022039 ngày 15/04/2022 giữa bên nhận thế chấp là

Ngân hàng TMCP L - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, bên thế chấp là ông Nguyễn Khánh T, bà Nguyễn Thị Tường V và bên được bảo đảm là Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng H, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/04/2022 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng H có nghĩa vụ tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP L.

Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng H vẫn phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh với Ngân hàng TMCP L - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, kể từ ngày 22/3/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD5052022034 ngày 15/4/2022.

Nếu sau khi phát mại tài sản bảo đảm mà giá trị phát mại lớn hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty H thì Ngân hàng L có nghĩa vụ hoàn trả phần giá trị còn lại của tài sản bảo đảm cho bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Khánh T.

2. Về án phí:

2.1. Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng H phải chịu án phí sơ thẩm là 125.863.117 (một trăm hai mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn một trăm mười bảy) đồng.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số tiền tạm ứng án phí 61.619.641 (sáu mươi mốt triệu sáu trăm mười chín ngàn sáu trăm bốn mươi mốt) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0005744 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 (hai triệu) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 (hai triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005128 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q. Bà Vy đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Phùng Thị Như Mai

